**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ**

**SAU PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT THÁNG 02/2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ý kiến Thành viên Chính phủ** | **Giải trình, tiếp thu** |
| **I** | **Ý kiến góp ý của thành viên CP bằng văn bản:** |  |
| *1* | *Bộ trưởng Bộ Tư pháp (báo cáo tại phiên họp CP ngày 23/2):* |  |
|  | Về phạm vi điều chỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các thuật ngữ “dịch vụ viễn thông cơ bản”, "dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng", "dịch vụ trung tâm dữ liệu" và "dịch vụ điện toán đám mây". Tuy nhiên, khái niệm về viễn thông tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật chưa bao hàm được hết các nội dung nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm về các quy định “dịch vụ trung tâm dữ liệu" và "dịch vụ điện toán đám mây" có thuộc lĩnh vực viễn thông không? để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật. | **Bộ TT&TT xin giải trình như sau**:  Khái niệm “viễn thông” không thay đổi, giữ nguyên nội hàm như hiện nay để phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Ngoài các khái niệm “viễn thông”, “dịch vụ viễn thông” có nội hàm tương đồng với các khái niệm trong Luật Viễn thông (2009), cam kết quốc tế (WTO) đã định nghĩa thêm khái niệm “dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng” là các dịch vụ mà nhà cung cấp dịch vụ tăng thêm giá trị cho thông tin của người sử dụng bằng cách cung cấp tính năng xử lý, lưu trữ và truy xuất thông tin qua mạng viễn thông. Do đó, trên cơ sở tham khảo khái niệm dịch vụ viễn thông (cơ bản và giá trị gia tăng) của WTO, Bộ TT&TT bổ sung thêm vào dự thảo khái niệm dịch vụ viễn thông cơ bản, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng để làm rõ. Các dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây cung cấp các tính năng lưu trữ và truy xuất, xử lý thông tin nên sẽ thuộc loại hình dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trong dự thảo luật. Việc bổ sung là cần thiết và phù hợp với cam kết quốc tế, xu thế hội tụ viễn thông, công nghệ thông tin và xu hướng chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số phục vụ kinh tế số, xã hội số. |
|  | Liên quan đến Luật Cạnh tranh, đề nghị rà soát dự thảo Luật (Ví dụ: Điều 18 về nghĩa vụ của doanh nghiệp viễn thông, nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường) để đảm bảo thống nhất với Luật Cạnh tranh; xây dựng thị trường viễn thông mang tính cạnh tranh, minh bạch. | **Bộ TT&TT xin giải trình như sau**:  - Việc xác định doanh nghiệp thống lĩnh thị trường (SMP) trong Luật Viễn thông là để phục vụ quản lý tiền kiểm (ex-ante) khác với Luật Cạnh tranh xác định doanh nghiệp thống lĩnh thị trường gắn với việc xử lý vụ việc cạnh tranh (quản lý hậu kiểm ex-post). Hai cách tiếp cận này không mẫu thuẫn, chồng chéo mà bổ sung cho nhau để bảo đảm duy trì, thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường viễn thông.  - Quản lý tiền kiểm trong viễn thông là cần thiết do đặc thù của viễn thông: (1) cần yêu cầu Open Access để thúc đẩy gia nhập thị trường (do tài nguyên hữu hạn, chi phí đầu tư hạ tầng lớn); (2) số lượng doanh nghiệp ít, hành vi của SMP có tác động rất lớn đến sự bền vững của thị trường, cần phải quản lý tiền kiểm chặt.  - Thông lệ quốc tế đều quản lý tiền kiểm với SMP song song với quản lý hậu kiểm theo luật cạnh tranh (98% quốc gia có quản lý tiền kiểm SMP với các nghĩa vụ riêng). |
|  | Liên quan đến Trung tâm giữ liệu (khoản 30, 31 Điều 3 dự thảo Luật), Luật Công nghệ thông tin quy định loại hình dịch vụ công nghệ thông tin là hoạt động cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu (khoản 6 Điều 52) và có một mục riêng quy định về cơ sở hạ tầng thông tin (mục 1 Chương IV) cũng bao gồm trang thiết bị với các tính năng của trung tâm dữ liệu. | **Bộ TT&TT xin giải trình như sau**:  Luật CNTT được ban hành từ năm 2006 trong đó đưa ra khái niệm chung, bao quát về cơ sở hạ tầng thông tin, bao gồm cả mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên hiện nay Luật CNTT và các văn bản hướng dẫn đều chưa có quy định cụ thể về quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây nên việc bổ sung các quy định vào Luật Viễn thông (sửa đổi) và không đưa vào các luật khác vẫn đảm bảo tính phù hợp, không trùng lặp, chồng chéo. |
|  | Đề nghị rà soát nội dung dự thảo Luật với Luật Công nghệ thông tin; Luật Tần số vô tuyến điện; Luật An ninh mạng; Luật An toàn thông tin mạng; dự án Luật Công nghiệp Công nghệ số;… cho đồng bộ, thống nhất. | **Tiếp thu,** đã rà soát lại dự thảo luật với các Luật có liên quan. |
|  | Liên quan đến Luật Đấu giá tài sản, đề nghị rà soát nội dung dự thảo Luật với Luật Đấu giá tài sản cho đồng bộ, thống nhất. Ví dụ: khoản 3 Điều 52 dự thảo Luật quy định “việc đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet được thực hiện bằng hình thức đấu giá trực tuyến theo phương thức trả giá lên” chưa đồng bộ, thống nhất với Điều 40 của Luật Đấu giá tài sản. | **Bộ TT&TT xin giải trình như sau**:  Việc sửa đổi, bổ sung quy định về đấu giá kho số viễn thông, tài nguyên Internet với hình thức đấu giá trực tuyến theo phương thức trả giá lên là để phù hợp với tính chất đặc thù của tài sản đấu giá trong lĩnh vực viễn thông. Trình tự, thủ tục đấu giá vẫn thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản. |
|  | Liên quan đến Luật Đầu tư, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Luật với Luật Đầu tư để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ. Ví dụ: dự thảo Luật quy định dịch vụ điện toán đám mây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện (điểm b khoản 2 Điều 36). Tuy nhiên, Luật Đầu tư không quy định dịch vụ điện toán đám mây. | **Tiếp thu ý kiến, Bộ TT&TT xin làm rõ như sau**:  Dịch vụ điện toán đám mây là dịch vụ gắn liền với hạ tầng trung tâm dữ liệu, thông qua công nghệ ảo hóa các tài nguyên điện toán để cung cấp tính năng xử lý, lưu trữ và truy xuất thông tin qua mạng viễn thông. Ở Việt Nam, nhu cầu sử dụng dịch vụ điện toán đám mây để lưu trữ, xử lý thông tin, thực hiện các hoạt động trên môi trường số ngày càng nhiều, không chỉ người dân mà cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Vì vậy, để đảm bảo an toàn dữ liệu, bảo vệ quyền lợi của người dùng, đảm bảo thị trường phát triển ổn định, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến người dân, kinh tế - xã hội của đất nước, việc đặt ra các quy định quản lý dịch vụ điện toán đám mây là cần thiết. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ điện toán đám mây phải đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ, đảm bảo lợi ích xã hội, lợi ích của người sử dụng trước khi hoạt động kinh doanh.  Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa dịch vụ điện toán đám mây là dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng và dịch vụ này sẽ nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện là kinh doanh dịch vụ viễn thông trong Phụ lục IV Luật Đầu tư. |
|  | Trường hợp, dự thảo Luật vẫn quy định với mục đích quỹ này là công ích thì cần được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước với các nội dung chi theo pháp luật về ngân sách. Do đó, đề nghị xem xét lại nội dung quy định Quỹ viễn thông công ích trong dự thảo Luật cho phù hợp.  Đề nghị xem xét, tính toán mức đóng góp của doanh nghiệp cho phù hợp để không tạo gánh nặng cho doanh nghiệp do hiện nay có nhiều loại thuế, phí. | **Tiếp thu,** Bộ sẽ nghiên cứu, trao đổi với Bộ Tài chính để xem xét đề xuất điều chỉnh mức đóng góp cho phù hợp tại các văn bản dưới luật. |
|  | Về nội dung quản lý thẻ trả trước dịch vụ viễn thông và tài khoản SIM thuê bao di động quy định tại khoản 28, khoản 29 Điều 3 và khoản 5 Điều 61 dự thảo Luật theo hướng giao Chính phủ quy định. Quy định mới này mới so với chính sách đã được thông qua. Bộ Thông tin và Truyền thông giải trình quy định này đang được quy định tại các văn bản dưới Luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần làm rõ hơn, các chính sách này đang được quy định tại các văn bản dưới Luật có phù hợp với Luật Viễn thông hiện hành hay không; tránh việc các văn bản dưới Luật hiện quy định không phù hợp hoặc rộng hơn so với Luật hiện hành. | **Bộ TT&TT xin làm rõ như sau**:  Dự thảo Luật bổ sung, nâng cấp các nội dung về quản lý thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động và tài khoản SIM thuê bao di động đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (như Nghị định 25/2011/NĐ-CP, Thông tư số 14/2012/TT-BTTTT, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, Thông tư 17/2016/TT-BTTTT, Thông tư số 08/2017/TT-BTTTT) để hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo cơ sở đầy đủ cho công tác quản lý hoạt động này. Các nội dung đang quy định trong các văn bản dưới luật là phù hợp, không có phạm vi rộng hơn so với Luật hiện hành. |
|  | Dự thảo Luật có một số quy định mới so với dự thảo Luật đã gửi Bộ Tư pháp thẩm đinh. Ví dụ: quy định Tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông theo hình thức không thu cước qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ viễn thông trên lãnh thổ Việt Nam phải thông báo với Bộ Thông tin và Truyền thông về người đại diện, thông tin liên hệ (số điện thoại, thư điện tử) và các nội dung khác. Trường hợp đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật này thì phải cung cấp dịch vụ thông qua thỏa thuận thương mại với doanh nghiệp viễn thông Việt Nam hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam (khoản 4 Điều 22); Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu cổ phần, phần vốn góp đến 65% vốn điều lệ của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông (khoản 4 Điều 29); quy định về việc bị yêu cầu chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông tại (Điều 43)... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát những nội dung quy định mới trong dự thảo Luật làm rõ vấn đề này trong Tờ trình Chính phủ. Trường hợp, bổ sung các quy định mới này làm phát sinh chính sách mới thì phải đánh giá tác động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với những nội dung mới này.  Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với các nội dung mới này (quy định tại Điều 22 và Điều 29). | **Bộ TT&TT xin làm rõ như sau**:  Việc điều chỉnh, bổ sung một số quy định mới so với khi gửi thẩm định về các dịch vụ OTT, DC, cloud là trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định để đảm bảo tính phù hợp với phạm vi điều chỉnh của luật. Các quy định đưa vào sau khi tham vấn ý kiến của các doanh nghiệp viễn thông, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và đánh giá tác động đầy đủ. |
| *2* | *Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (báo cáo tại phiên họp CP ngày 23/2)* |  |
|  | - Về Quỹ Dịch vụ VTCI: Một số thành viên Chính phủ còn ý kiến khác nhau (Bộ trưởng Bộ Y tế đề nghị cân nhắc quy định doanh nghiệp phải đóng góp theo tỷ lệ doanh thu dịch vụ viễn thông cho Quỹ ngoài các khoản thuế phí, lệ phí theo quy định; Bộ trưởng Bộ Tài chính đề nghị bỏ Quỹ, nhu cầu chi cho viễn thông công ích xử lý từ NSNN và các nguồn tài chính hợp pháp khác), đề nghị cân nhắc việc duy trì quỹ như quy định hiện hành, cần xem xét hiệu quả hoạt động của Quỹ.  - Về lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đề nghị quy định thực hiện theo pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan tại khoản 4 Điều 32 dự thảo Luật. | **Bộ TT&TT xin giải trình như sau**:  - Việc tiếp tục duy trì quy định về Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích trong dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) là phù hợp với chính sách quản lý viễn thông, phát triển kinh tế - xã hội, cam kết quốc tế của Việt Nam và thông lệ quốc tế hiện nay, là cần thiết để đảm bảo tính linh hoạt và kịp thời trong việc triển khai các hoạt động viễn thông công ích ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Quỹ Dịch vụ VTCI sau khi doanh nghiệp đóng góp lại được sử dụng để chi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động viễn thông công ích ở vùng sâu vùng xa, không phải chi cho Nhà nước. Doanh nghiệp được hưởng lợi cả về dài hạn, như một khoản đầu tư vào thị trường tương lai. Khi đời sống của người dân ở vùng sâu vùng xa được cải thiện thì nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông của người dân cũng sẽ cao hơn.  Kể từ khi được thành lập (năm 2004), Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đã có đóng góp lớn cho sự phát triển phổ cập dịch vụ viễn thông đến mọi người dân, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các thời kỳ.  Tiếp thu ý kiến tại cuộc họp Thường trực Chính phủ, Bộ TTTT khi tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chương trình viễn thông công ích trong từng giai đoạn sẽ làm rõ mục tiêu hỗ trợ của Quỹ, xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng, đóng góp vào Quỹ đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.  **Bộ TT&TT xin giải trình như sau**:  Về nguyên tắc việc lựa chọn doanh nghiệp thực hiện cung ứng dịch vụ viễn thông công ích sẽ ưu tiên thực hiện đấu thầu, tuy nhiên, do tính chất đặc thù chuyên ngành trong một số trường hợp phải thực hiện thông qua đặt hàng, giao kế hoạch như các dịch vụ khẩn cấp (công an, cứu hỏa, y tế) chỉ có thể giao kế hoạch, đặt hàng doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ viễn thông này cho người dân. Việc đấu thầu lựa chọn cung cấp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được áp dụng cho các khu vực chưa có doanh nghiệp nào có hạ tầng viễn thông để cung cấp dịch vụ. Trong trường hợp không thể đặt hàng và đấu thầu thì phải giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp. Do đó, Bộ TTTT bảo lưu quy định cả 3 hình thức lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích gồm giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu như dự thảo Luật. |
|  | Đề nghị tiếp tục rà soát với các luật liên quan như Luật Đấu giá tài sản, Luật Đầu tư, Luật Công nghệ thông tin… để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất | **Tiếp thu,** đã rà soát lại dự thảo luật với các Luật có liên quan |
|  | Dự thảo luật quy định có 2 loại hình dịch vụ viễn thông cơ bản và dịch vụ giá trị gia tăng, trong đó bổ sung các dịch vụ OTT, DC, Cloud. Đề nghị làm rõ các dịch vụ này có phải là dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng hay không, phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật Viễn thông hay Luật Công nghệ thông tin, có phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên không, cần đảm bảo an ninh, quốc phòng nhưng cũng phải phù hợp với xu thế phát triển. | **Bộ TT&TT xin giải trình như sau**:  Cam kết quốc tế (WTO) đã định nghĩa dịch vụ cung cấp các tính năng lưu trữ và truy xuất, xử lý thông tin người sử dụng qua mạng viễn thông là dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Vì vậy, việc đưa hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây vào cơ sở hạ tầng viễn thông và bổ sung quy định quản lý về kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây trong Luật Viễn thông (sửa đổi) là phù hợp với cam kết quốc tế và cần thiết. Bộ TTTT đã rà soát lại và hoàn thiện các quy định liên quan đến các dịch vụ OTT, DC, Cloud để phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên và phù hợp với xu thế phát triển. |
|  | Việc quy định cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới: OTT thu phí phải có thỏa thuận thương mại hoặc đặt văn phòng đại diện, đề nghị đánh giá kỹ tác động và chi phí về tính khả thi và sự phù hợp với cam kết quốc tế vì nội dung này mới bổ sung sau khi Bộ Tư pháp thẩm định | **Tiếp thu,** Bộ TT&TT đã bổ sung các nội dung đánh giá tác động theo yêu cầu. |
| *3* | *Phó TTgCP, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà (văn bản gửi VPCP):*  Đề nghị bỏ nội dung “không bao gồm doanh thu dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông, dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây” trong điểm a Khoản 2 Điều 34. | **Tiếp thu**, bỏ nội dung này tại điểm a khoản 2 Điều 33 (đã cập nhật lại đánh số theo dự thảo mới) |
| *4* | *Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phan Văn Giang (văn bản gửi VPCP):* |  |
|  | - Đề nghị bỏ cụm từ “theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh quốc gia và tình trạng khẩn cấp” tại điểm b khoản 1 Điều 49 dự thảo Luật. | **Tiếp thu** và bỏ cụm từ “theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh quốc gia và tình trạng khẩn cấp” tại điểm b khoản 1 Điều 48 (cập nhật đánh số theo dự thảo mới). |
|  | - Đề nghị bỏ cụm từ “giữa các doanh nghiệp viễn thông” tại khoản 4 Điều 49. | **Tiếp thu**, bỏ khoản 4 Điều 48 (cập nhật đánh số theo dự thảo mới) vì: Khoản 2 Điều 48 đã quy định việc chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông được thực hiện qua hợp đồng, do vậy, không cần thiết phải có sự can thiệp của cơ quan nhà nước (thực tiễn thời gian qua Bộ TT&TT cũng không ban hành quy định hướng dẫn nội dung này). Ngoài ra, khoản 2 Điều 67 đã có quy định giao Chính phủ hướng dẫn về chia sẻ/dùng chung cơ sở hạ tầng giữa viễn thông với các ngành khác do đó không cần có quy định Bộ TT&TT hướng dẫn về nội dung này. |
| *5* | *Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm (văn bản gửi VPCP):* |  |
|  | - Điều 9 dự thảo Luật về hành vi bị nghiêm cấm, bổ sung quy định nghiêm cấm đối với hành vi sử dụng thiết bị viễn thông chưa đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông hoặc sử dụng thiết bị thuộc Danh mục thiết bị viễn thông bắt buộc kiểm định nhưng chưa được kiểm định; thiết lập trái phép cơ sở hạ tầng viễn thông. | **Tiếp thu**, bổ sung hành vi bị cấm này vào khoản 4 Điều 9 |
|  | - Điều 35 dự thảo Luật về giấy phép viễn thông, đề nghị bổ sung nội dung cấp giấy phép về điều kiện kinh doanh cho các cá nhân làm dịch vụ thuê lại đường truyền, máy chủ riêng ảo (VPN) để bảo đảm công tác quản lý nhà nước đối với dịch vụ này. | - **Nhất trí và tiếp thu** theo hướng sẽ phân loại dịch vụ thuê lại đường truyền, máy chủ riêng ảo vào dịch vụ viễn thông. Luật giao Chính phủ quy định cụ thể việc phân loại dịch vụ viễn thông (khoản 6 Điều 21). Khi được phân loại là dịch vụ viễn thông thì các dịch vụ này sẽ được quản lý bằng hình thức cấp phép với các điều kiện kinh doanh như các dịch vụ viễn thông khác. |
|  | - Về vấn đề chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu dân cư.  Đề nghị bổ sung Điều 6 về bảo đảm bí mật thông tin: Bổ sung trường hợp doanh nghiệp viễn thông được chia sẻ, cung cấp thông tin thuê bao cho cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý mà không cần phải có sự đồng ý của chủ thuê bao. | **Bộ TTTT xin giải trình như sau**:  Dự thảo Luật có quy định mở mang tính nguyên tắc về việc doanh nghiệp viễn thông phải cung cấp thông tin riêng khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quy định này là cơ sở để các pháp luật chuyên ngành trong các trường hợp cần thiết sẽ quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục phối hợp để chia sẻ thông tin riêng thuê bao phục vụ hoạt động quản lý chuyên ngành, đồng thời, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và các công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị. |
|  | Tại Điều 13, đề nghị bổ sung quy định doanh nghiệp viễn thông phải có nghĩa vụ:  - Kết nối, chia sẻ thông tin thuê bao do mình quản lý với các cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý khi được yêu cầu để phục vụ công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội (Bộ Công an có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bí mật trong việc tiếp nhận, lưu trữ, sử dụng thông tin thuê bao được các doanh nghiệp viễn thông chia sẻ theo đúng quy định của Luật Viễn thông và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan);  - Lưu trữ, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ viễn thông (bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin như: tên, địa chỉ đăng ký, địa chỉ truy cập Internet từ mạng viễn thông di động, đường truyền dẫn viễn thông và thông tin riêng khác mà người sử dụng đã cung cấp khi giao kết hợp đồng với doanh nghiệp), thông tin về hoạt động của thuê bao viễn thông theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  - Kịp thời phối hợp với cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của Bộ Công an trong cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu viễn thông và triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh mạng;  - Quản lý chặt chẽ các thuê bao viễn thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin khách hàng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và bảo đảm xác định được danh tính chủ thuê bao viễn thông. Triển khai các hệ thống kỹ thuật, nghiệp vụ bảo đảm an ninh mạng; Có hệ thống quản lý, giám sát, phát hiện dấu hiệu sử dụng dịch vụ viễn thông để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và thông báo ngay với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xử lý.  - Bố trí mặt bằng, cổng kết nối và các điều kiện kỹ thuật cần thiết để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an. | **Bộ TTTT xin giải trình như sau**:  Các nghĩa vụ của doanh nghiệp đề xuất bổ sung đều liên quan đến nội dung cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao hoặc thông tin của người sử dụng dịch vụ đã được Bộ giải trình ở ý trên. Dự thảo Luật đã có quy định mở mang tính nguyên tắc tại Khoản 6, 7 Điều 5 và Khoản 4 Điều 6 đối với doanh nghiệp về việc cung cấp các điều kiện kỹ thuật, nghiệp vụ cần thiết, cung cấp thông tin khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  Với các nội dung quy định mang tính chất đặc thù liên quan đến phục vụ công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh quốc gia, Bộ TTTT đề nghị Bộ Công an nghiên cứu các văn bản có liên quan (Luật An ninh mạng,…) cũng như xem xét đề xuất trong các văn bản pháp luật do Bộ Công an chủ trì soạn thảo để quy định một cách phù hợp. |
| *6* | *Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc (văn bản gửi VPCP):* |  |
|  | - Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 45 và khoản 9 Điều 52 dự thảo luật liên quan đến phí, lệ phí. | - **Tiếp thu** và bỏ các khoản này theo ý kiến của Bộ Tài chính |
|  | - Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 54 dự thảo Luật về việc thu hồi kho số viễn thông, tài nguyên Internet để phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực hoạt động và theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Xử lý vi phạm hành chính. | - **Tiếp thu một phần**. Khi các doanh nghiệp có hành vi nợ phí kho số viễn thông, tài nguyên Internet thì cần có biện pháp xử lý thu hồi kho số để tránh tình trạng số nợ phí của các doanh nghiệp tiếp tục tăng thêm. Bộ TT&TT đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung này theo hướng khi doanh nghiệp không nộp đủ lệ phí phân bổ, phí sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet và không khắc phục để nộp đủ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày hết hạn nộp tiền theo thông báo của Bộ Thông tin và Truyền thông thì sẽ bị thu hồi kho số, tài nguyên Internet. Trong quá trình đó, Bộ TT&TT sẽ thực hiện song song thủ tục chuyển thông tin về tình trạng nợ phí của doanh nghiệp cho cơ quan quản lý thuế để thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. |
|  | - Đề nghị sửa lại điểm c khoản 2 Điều 53 dự thảo Luật về thuế thu nhập khi chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet để phù hợp với quy định pháp luật về thuế hiện hành. | - **Tiếp thu** và chỉnh sửa tại điểm c khoản 2 Điều 52 dự thảo Luật theo góp ý của Bộ Tài chính: “*Các bên tham gia chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định*”; |
|  | - Đề nghị tiếp tục nghiên cứu các ý kiến góp ý của Bộ Tài chính về các nội dung quản lý giá, hóa đơn để hoàn thiện dự thảo luật. | - **Tiếp thu**. Đã rà soát dự thảo và tiếp thu hoàn thiện theo văn bản góp ý của Bộ TC. |
| *7* | *Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng (văn bản gửi VPCP):* |  |
|  | Đề nghị Bộ TTTT nghiên cứu bố sung, làm rõ các khái niệm, phạm vi điều chỉnh viễn thông tại Điều 3 – Giải thích từ ngữ vẫn còn nhiều khái niệm chưa rõ phạm vi/có sự chồng chéo khái niệm với giải thích từ ngữ trong Luật Công nghệ thông tin, xem xét căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn việc bổ sung nội dung quản lý Trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây vào phạm vi điều chỉnh của Luật Viễn thông (sửa đổi) để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các dự án luật liên quan như Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử.  Hiện nay dự thảo Luật lại quy định viễn thông với phạm vi rộng hơn cơ sở hạ tầng thông tin, bao gồm không chỉ thu thập, xử lý, lưu trữ mà còn phân tích và trao đổi thông tin số. Các thuật ngữ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây là các công cụ, giải pháp kỹ thuật của công nghệ thông tin cần được quy định trong Luật Công nghệ thông tin. Trường hợp chưa có quy định cụ thể về trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, đặc biệt dữ liệu gắn với kết nối viễn thông như giải trình của Bộ TTTT tại hồ sơ xây dựng luật, đề nghị xem xét nghiên cứu bổ sung trong Luật Công nghệ thông tin để đảm bảo đồng bộ về pháp lý và tính chất kỹ thuật, cân nhắc không nên bổ sung trong Luật Viễn thông. Theo xu hướng hội tụ hiện nay, viễn thông được coi là một phần trong hạ tầng số, nên tiêu chuẩn kỹ thuật viễn thông, quản lý hạ tầng, dịch vụ viễn thông sẽ được quy định cụ thể riêng tại Luật Viễn thông. | **Bộ TT&TT xin giải trình như sau**:  Với xu thế hội tụ viễn thông và công nghệ thông tin và xu thế chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, hoạt động trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây có sự liên kết chặt chẽ với hoạt động viễn thông, dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây là các dịch vụ giá trị gia tăng cung cấp thêm các tính năng lưu trữ và truy xuất, xử lý thông tin cho người sử dụng dịch vụ viễn thông qua mạng viễn thông. Việc phân loại này cũng bảo đảm phù hợp với khái niệm dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trong cam kết quốc tế (WTO). |
| **II** | **Ý kiến thành viên Chính phủ phát biểu tại phiên họp Chính phủ:** |  |
| *1* | *Đài Tiếng nói Việt Nam VOV (phát biểu tại phiên họp CP ngày 23/2):* |  |
|  | Đề nghị xem xét sửa đổi quy định không yêu cầu giấy phép thiết lập mạng viễn thông đối với các Đài PTTH thiết lập mạng truyền dẫn, phát sóng. | **Bộ TTTT xin giải trình như sau**:  Quy định tại dự thảo luật theo hướng quản lý tách riêng phần truyền dẫn và phần cung cấp nội dung. Hạ tầng truyền dẫn là mạng viễn thông. Dịch vụ truyền dẫn là dịch vụ viễn thông, do đó, cần thực hiện yêu cầu về xin cấp giấy phép. Tùy theo đặc điểm, mục đích thiết lập mạng để phân loại vào mạng viễn thông công cộng, mạng viễn thông dùng riêng và quy định việc xin cấp giấy phép tương ứng một cách phù hợp. |
| *2* | *Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (phát biểu tại phiên họp CP ngày 23/2):* |  |
|  | Đề nghị có quy định cụ thể về: các mô hình MVNO và việc điều chỉnh, thay đổi giấy phép liên quan tới việc thay đổi các mô hình MVNO; hướng dẫn cụ thể về việc phân bổ, quy định cách thức và đơn giá các MNO cho MVNO thuê đầu số để thực hiện kinh doanh; hướng dẫn cụ thể về giấy phép/điều chỉnh giấy phép nếu các doanh nghiệp viễn thông đã được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng thay đổi từ MNO A sang MNO B. | **Tiếp thu.** Bộ TTTT sẽ quy định cụ thể về doanh nghiệp MVNO và cấp phép MVNO trong các văn bản hướng dẫn Luật. |
|  | Căn cứ xác định giá cước viễn thông đối với các mô hình mạng di động ảo MVNO (như (1) Đại lý/Reseller, (2) Khai thác dịch vụ truyền thông/Service Operator, (3) Khai thác dịch vụ nâng cao/Enhanced Service Operator, (4) MVNO đầy đủ/Full MVNO). Vì giá bán buôn sẽ khác nhau tùy theo cấp độ hợp tác giữa bên bán buôn và bên mua, cũng như mức độ tham gia của doanh nghiệp không có hạ tầng mạng vào chuỗi cung cấp sản phẩm/dịch vụ. | **Bộ TTTT xin giải trình như sau**:  Điểm c Khoản 2 Điều 59 dự thảo Luật có quy định doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm "*thực hiện phương pháp xác định giá thành dịch vụ viễn thông, phương pháp xác định giá cước viễn thông và các quy định quản lý giá cước viễn thông theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông*”. Như vậy, trong trường hợp cần thiết, Bộ TT&TT sẽ căn cứ vào bản chất của từng loại dịch vụ để đưa ra phương pháp xác định giá ở các văn bản hướng dẫn dưới Luật |
|  | Đề nghị bổ sung điều kiện doanh nghiệp yêu cầu kết nối phải đảm bảo yêu cầu về pháp lý, đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực hệ thống kinh doanh, kỹ thuật để kết nối với doanh nghiệp MNO. | **Bộ TTTT xin giải trình như sau**:  Quy định về quyền, nghĩa vụ thực hiện hoạt động bán buôn tại dự thảo Luật mang tính nguyên tắc và điều chỉnh cho tất cả các đối tượng là doanh nghiệp viễn thông (không phân biệt loại hình dịch vụ). Các quy định cụ thể liên quan đến hoạt động bán buôn giữa doanh nghiệp MNO và MVNO sẽ được hướng dẫn tại văn bản dưới luật. |
|  | Đề nghị bổ sung quy định về trường hợp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông hết hạn (tối đa 15 năm) nhưng Giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển của Doanh nghiệp viễn thông còn hạn (tối đa 25 năm) thì Giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển đó còn hiệu lực hay không? | **Bộ TTTT xin giải trình như sau**:  Giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển là loại Giấy phép nghiệp vụ viễn thông, cho phép doanh nghiệp sở hữu, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng tuyến cáp biển. Thời hạn giấy phép tối đa 25 năm để phù hợp với thời hạn tham gia đầu tư các tuyến cáp quang biển quốc tế Consortium mà doanh nghiệp Việt Nam là thành viên. Trường hợp Giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển còn hạn nhưng Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông hết hạn thì doanh nghiệp sẽ đề nghị gia hạn hoặc được cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông. |
|  | Đề nghị xem xét phân loại: Cloud là dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; IDC là hạ tầng viễn thông.  - Về hình thức cấp phép:  + Với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Cloud/DC trong nước, thực hiện theo hình thức thông báo/đăng ký.  + Với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới, đề nghị các doanh nghiệp này phải đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam để yêu cầu sự hiện diện chính thức, cung cấp dịch vụ lâu dài và chịu trách nhiệm về dịch vụ cung cấp tại thị trường Việt Nam. | **Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã quy định doanh nghiệp IDC/cloud xuyên biên giới phải thông qua thỏa thuận thương mại hoặc đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp trong nước phải được cấp phép theo hình thức cấp phép nhóm vì đây là các dịch vụ thực hiện lưu trữ, xử lý dữ liệu của người dùng, có vai trò quan trọng. |
|  | Về đơn vị tổ chức đấu giá: Bộ Thông tin và Truyền thông | **Tiếp thu.** Bộ TTTT sửa đổi Điều 51 dự thảo Luật quy định Bộ TTTT là đơn vị tổ chức đấu giá. |